



BẢNG TIN HÀNG THÁNG SỐ 40

HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ

A 501(c) (3) Non-Profit Organization Tax ID: 20-0094475

10731 TRIOLA LANE. HOUSTON, TEXAS 77072

DIỆN THOẠI: 713-922-5638 ** EMAIL: datlam1951@yahoo.com

Web Site: www.hoiaihuybienhoa.org

PHÁT HÀNH NGÀY 01 THÁNG 11 NĂM 2006, TẠI HOUSTON, TEXAS

Thành phần Ban Chấp Hành 2005-2007

Ban Cố Vấn

Lễ Nghi và Trưng Tế

Ông Lê Văn Năm

Tổng Quát

Ông Lê Văn Trường

Văn Nghệ và Báo Chí

Ông Nguyễn Văn Thịnh

Ban Điều Hành

Hội Trưởng

Ông Lâm Sĩ Đắt

Phó Hội Trưởng Nội Vụ

Ông Nguyễn Bửu Lân

Phó Hội Trưởng Ngoại Vụ

Ông Trần Văn Thanh

Thư Ký

Cô Hồ Thị Hạnh

Thủ Quỹ

Bà Bùi Văn Tuấn

T/B Lễ Vía Đức Ông

Trần Thượng Xuyên

Ông Từ Phước Hạnh

T/B Đại Hội Tân Niên

Ông Nguyễn Văn Ngàn

Thông Tin và Liên Lạc

Ông Lâm Sĩ Đắt

Tư Gia : 281-933-3127

Cell Phone: 713-922-5638

Xin Quý Vị gọi Cell Phone

Thư Ngỏ

Kính thưa Quý Đồng Hương và Thân Hữu,

Đầu thư, chúng tôi xin được thay mặt cho Ban Chấp Hành Hội Ái Hữu Biên Hoà chân thành cảm tạ Quý Vị đã nhiệt tình ủng hộ cho việc quảng bá và mua CD Nhạc Chủ Đề “Biên Hoà Quê Ta”. Những tấm ngân phiếu, tiền mặt gửi về rất rộng lượng đặt mua cũng như sự hy sinh thì giờ quý báu của các anh chị em đã tình nguyện để lo liên lạc, mời gọi Đồng Hương và Thân Hữu mua ủng hộ CD Nhạc nói trên để gây quỹ Hội, phân phối, gửi đi biếu tặng hơn 400 CD khắp các tiểu bang tại Hoa Kỳ, Canada, Âu châu, Úc châu và Á châu, đã nói lên tâm tình thương mến thiết tha mà Quý Vị dành Hội để Hội có dịp phát triển vững mạnh.

Thứ đến, chúng tôi cũng xin được chuyển lời biết ơn sâu xa của tất cả anh chị em thi sĩ, nhạc sĩ và ca sĩ trước tấm thịnh tình của Quý Vị dành cho một công trình văn hoá, nghệ thuật của tinh Biên Hoà được thực hiện nơi hải ngoại.

Đây là một việc làm có tính cách tiên phuông nên không tránh khỏi những thiếu sót, chưa hoàn chỉnh hay không diễn đạt hết được tình quê xưa, chốn cũ, địa danh xa gần của sáu quận, qua mười hai ca khúc. Anh chị em nghệ sĩ mong được sự thông cảm của Quý Vị cho một sản phẩm mang tính cách “cây nhà lá vườn” mà lời ca, tiếng hát không mấy điêu luyện nhưng rất thân thương của những con cháu Biên Hoà, âm thanh không được tuyệt hảo, vì khả năng tài chính eo hẹp cũng như bao trở ngại ngoài cuộc sống khó khăn hàng ngày nơi xứ người, nhưng cũng chuyên chờ được ít nhiều âm hưởng buồn vui, thương nhớ....

Ngoài việc lo băng nhạc vừa xong, Hội bắt đầu chuẩn bị tổ chức ngày Lễ Vía Đức Thượng Đẳng Thần Trần Thượng Xuyên. Cũng như mọi năm, trước vài tháng, Ban Lễ Vía Đức Ông luôn nhận được sự đóng góp của Quý Đồng Hương và Thân Hữu gửi về; vì thế, trong Bảng Tin Hàng Tháng kỳ này chúng tôi khỏi đăng danh sách Quý Vị tham dự. Thật là một sự khích lệ lớn lao cho Ban Lễ Vía khi được nhận những phần đóng góp từ các tiểu bang Hoa Kỳ và Ngoại Quốc. Đặc biệt năm nay, chúng tôi rất hoan hỉ tiếp đón vài phái đoàn từ phương xa về tham dự ngày Lễ Vía Đức Ông như từ tiểu bang New Mexico, Georgia, và từ thành phố Dallas, tiểu bang Texas.....Vi là năm nhuận nên ngày lễ rơi vào ngày 10 tháng 12 năm 2006, chúng tôi ước mong được Quý Vị, cố gắng thu xếp công chuyện bề bộn, đến góp mặt đông đảo, thấp nhen nhang thơm, hướng tâm thành, hết lòng khẩn nguyện cảm tạ Đức Ông và sự hiển linh của Ngài, một trong những danh nhân, dũng tướng đã bỏ công sức, tài trí khai phá và tạo dựng nên vùng đất Biên Hoà.

Tiền đây, chúng tôi cũng xin loan tin là nhân dịp xuân năm mới, Bảng Tin Hàng Tháng sẽ được gọi là Đặc San Xuân. Số trang sẽ tăng thêm để có dịp công hiến đến cùng Quý Đồng Hương và Thân Hữu những bài văn, thơ, tham khảo, gia chánh, những mẫu chuyện vui rộn, nhạc mừng xuân... Kính mời Quý Vị gửi bài về đóng góp, càng nhiều bài thì Đặc San Xuân càng phong phú.

Trân trọng kính chào.

Hội Ái Hữu Biên Hoà hân hạnh được giới thiệu đến Quý Vị một loạt bài viết về Tân Uyên do Đồng Hương Bác Trần Văn Linh (Baton Rouge, LA) và Bác Trần Văn Tốt (Belgium) biên soạn. Đây là những tài liệu trung thực và quý hiếm kể lại những mẩu chuyện xưa, tích cũ và những kỷ niệm về một thời đã xa của một trong những vùng đất nổi danh “địa linh nhân kiệt” thuộc tỉnh nhà Biên Hoà. Những bài viết về Tân Uyên này xin được gọi là tiên phuông, mở đường chào đón thêm những sự đóng góp phần thơ, văn vào kho tàng văn hoá quê nhà, được viết ra bởi con dân và thân hữu đã sống và hiểu biết về Tân Uyên và sẽ lần lượt đăng trên Bảng Tin cũng như lưu giữ cho các thế hệ về sau. Xin mời Quý Vị tham gia nồng nhiệt. Hội xin chân thành cảm tạ Bác Trần Văn Linh và Bác Trần Văn Tốt. Kính mời Quý Vị.

Một Vài Kỷ Niệm Về Trường Học Tân Uyên, Trước 1945

Thoảng chốc mà đã hơn 60 năm qua! Từ 1945, qua chính sách tiêu thổ kháng chiến đã biến bao nhà cửa của người dân Tân Uyên cũng như đình chùa, trường học đều thành tro bụi, sau mấy ngày đêm bị đốt cháy, cho đến nay, dù đã gần 80 tuổi, vậy mà trong đầu tôi không quên được chi tiết về mái trường học quận tôi, Tân Uyên, nơi tôi sinh quán. Những kỷ niệm thuở trẻ thơ thường ghi sâu vào tâm khảm và khó phai mờ là vậy.

Trường học Tân Uyên toạ lạc gần dinh Quận Trưởng và đồn Kiểm Lâm, gồm hai khu vực. Trường sở lớp Đòng Ấu (lớp Năm = cours Infantin) và Dự Bị (lớp Tư = cours Préparatoire) được xây cất bằng gỗ, vách ván, trên nền gạch cao lối 1 mét (m), vì khu đất này trũng thấp, thường ngập nước khi mưa lớn, Trường ở gần miếu Bà Thiên Hậu, cận một cây đa rất to và gần quán cà phê Bác Chín Ký, nơi ngã ba Tân Uyên đi Chợ Đâu, Bình Cơ, Bình Mỹ...Phước Hoà. Phụ trách hai lớp Năm, lớp Tư này là Cô Giáo Hương. Cô rất trang nhã, hiền hậu và đẹp người. Cô thương yêu, chăm sóc đàn học trò nhỏ (7, 8 tuổi) như con đẻ. Khu vực thứ hai, cách đó vài trăm thước, phía về dinh Quận, rộng rãi hơn, gần trường sở, cũng được xây cất bằng gạch ngói, khang trang, trên nền nhà gạch cao, dành cho các lớp Ba, lớp Nhi-một năm, (cours Moyen Première Année), lớp Nhi-hai năm (cours Deuxième Année) và lớp Nhất (cours Supérieur). Trường có sân chơi rộng lớn, có vườn trồng cây trái (Jardin Scolaire) và chòi vệ sinh chu đáo.

Những năm tôi học (1937-1943), ông Đốc trường là Ông Nguyễn Văn Ngoạn, tiếp nối Ông Đốc Học Tô Văn Phòng về hưu tại làng Hiệp Hưng. Năm tôi học lớp Nhất thì Ông Đốc Ngoạn nghỉ xã hơi, chỉ dạy lớp Nhi-một năm, giao phó lại cho Thầy Nguyễn Thành Dợt phụ trách lớp Nhất. Thầy Dợt tận tụy với chức vụ, hy sinh ngày nghỉ thứ Năm và Chúa Nhật để dạy thêm tại nhà mình cho học trò lúc gần thi Sơ Học, nên được học sinh và phụ huynh rất kính trọng và quý mến. Lớp Nhi hai năm do Thầy Đán phụ trách, còn lớp Ba thì Thầy Tài đảm nhận. Thầy Tài rất hiền và dễ dãi với học trò. Thêm vào đó, những lúc Thầy vui vẻ vì lớp học ngoan và thuộc bài, Thầy ban thưởng cho học sinh bằng cách chỉ dẫn và biểu diễn vài trò ảo thuật mà Thầy rất khéo và nhanh tay, lúc gần tan giờ học. Trò nào cũng đều thương mến Thầy, xem gần như cha đẻ.

Lúc bấy giờ, tại các làng thuộc quận Tân Uyên, chỉ có các lớp học đến hết bậc sơ học mà thôi (lớp Năm, lớp Tư, lớp Ba). Lên Tiểu học, nghĩa là bắt đầu từ lớp Nhi một năm thì học sinh các trường làng trên như Tân Hoà, Mỹ Lộc, Tân Tịch, Bình Ninh, Long Chiến, Bình Hưng, Điền Hoà, Bình Cơ, Bình Mỹ...đều phải đến trường quận Tân Uyên. Mấy anh chị ấy, học trò gái rất ít, phải thức dậy thật sớm, phần đông đều phải đi bộ trên 5, 10 cây số ngàn mới tới trường. Mấy anh chị ở phía tả ngạn sông Đòng Nai, như Bình Hưng, Điền Hoà, Bình Ninh, Long Chiến...còn phải lên đò chèo qua sông thì mới đến trường được. Thời buổi đó có ít anh chị nào có chiếc xe đạp. Nó hiếm quý vô cùng, có lẽ nó không kém xe hơi Lexus, Mercedès bây giờ. Tôi nhớ trong đám học trò ở làng Mỹ Lộc chỉ có anh Nguyễn Văn Báu là có chiếc xe đạp bánh đặc (còn được gọi chêm biếm là bánh xe không nổ), nhờ ba mẹ khá giả, có tiệm thuốc Nam và thuốc Bắc, nên sau giờ đi học, anh Báu dùng xe đạp chạy xuống phố chợ Tân Uyên để bổ thêm thuốc và về sớm giao cho thân chủ. Xin nhắc thêm là lúc bấy giờ, đi học một ngày hai buổi, sáng học 3 giờ và chiều học 2 giờ rưỡi, còn nửa giờ thể dục hoặc trước buổi sáng hay sau buổi chiều. Đến cuối năm học lớp Nhất, học trò trường Tân Uyên phải đi xuống tỉnh lỵ Biên Hoà để thi lấy bằng C.E.P.C.I. (Certificat d'Etudes Primaires Complémentaires Indochinoises). Bấy giờ nhớ lại đôi việc, lòng buồn man mác. Có nhiều anh ở trong quê xa, cha mẹ hoặc là nông dân, hoặc là thợ rừng nghèo quá, không xoay nổi năm ba đồng bạc Đông Dương để cho con làm lộ phí lên tỉnh ăn ở, thi, nên các anh ấy buồn nản xé phiếu báo danh và bỏ học luôn. Biết bao nhiêu nhân tài tương lai mai một, không thể tiếp tục học để tiến thân, vì gia đình quá nghèo khó. Thuở ấy chưa có loại học bổng nào hết.

Đọc Bảng Tin Hội Ái Hữu Biên Hoà, tôi nghe nhắc nhở để lòng, nhiều món ăn thơm ngon, đặc sản của tỉnh nhà như Xôi Chiên Phồng, Thịt Kho Cô Tư Thạnh, Thanh Cản, Bánh Canh Đâu Cá Chợ Đồn..... Nhưng không biết Quý Bảng Hữu và Đồng Hương đã có dịp ăn “Com Mo Cau” chưa? Đối với tôi lúc còn nhỏ đi học ở Tân Uyên, món com đó ngon lạ đời. Nhưng không có tiệm nào bán đâu! Chỉ có mấy anh bạn học ở Tân Tịch, Mỹ Lộc...nhà rất xa trường, mới có đem theo “Com Mo Cau” (com đựng trong miếng mo cây cau ăn trầu) để ăn trưa mà thôi. Bỏ bịch lăm, và lâu lâu mới được mấy anh bạn đó cảm tình, chia sẻ một lần, bữa com mo cau ăn tại trường học.

Com thường được nấu bằng gạo lúc già tay (ba mẹ đa số là nông dân ở làng quê, tự xay lúa, giã gạo tay để ăn) nên còn chất cám bổ dưỡng và thơm phức. Com được ép cứng trong chiếc mo cau. Bẻ ra từng miếng nhỏ vừa miệng cầm tay,

ăn với cá con, tép mỏng, kho mặn sệt (cá tép con thường được hớt, xúc qua đê ruộng, nương rạch lúc trời mưa) kẹp với dưa chuột giòn rụm, không gì ngon bằng! Ăn xong, ực một gáo nước mưa mát rượi trong lu mà bác lao công Ba Đuợc húng sẵn cho học trò, thì cuộc đời trẻ con thăng hoa, lên...tiên.

Trải qua nhiều thế hệ, trường Tân Uyên đã đào tạo rất nhiều công dân ưu tú, siêng năng, trung hậu và liêm khiết, phụng sự đắc lực nhiều ngành nghề và công sở thời Việt Nam Cộng Hoà. Một vài kỷ niệm vừa kể trên hằng mong được kéo lại bóng thời gian, mang trở về những nề xưa nếp cũ, những cội rễ gốc nguồn mà quận Tân Uyên, luôn là một trong những địa danh nổi tiếng nằm trong tỉnh Biên Hoà, đợc xem vùng đất địa linh nhân kiệt. Đợc viết về Tân Uyên, âu cũng là cơ duyên, đợc công hiến đến Quý Vị chút tình quê và đóng góp vào Bảng Tin thêm phần phong phú.

Trần Văn Tốt (Belgium)

Góp Ý

Qua bài viết, “Chuyện lạ của Tân Uyên ngày xưa - Bốn bác sĩ xuất thân từ một xóm nhỏ bên bờ sông”, Hội đã đợc nhiều đồng hương thân quen bốn bác sĩ nói trên gọi điện thoại cho biết như sau: Bác sĩ Lý Văn Ba hiện ở Canada, Bác sĩ Nguyễn Thanh Xuân hiện ở Việt Nam và Bác sĩ Nguyễn Thành Phước hiện ở California.

Nhân dịp này, chúng tôi xin đợc đính chính trên Bảng Tin 39, trong bài viết nói trên, chúng tôi đã đánh sai tên họ của Bác sĩ Phước. Thay vì, Nguyễn Thành Phước mà chúng tôi đánh máy Nguyễn Văn Phước. Thành thật xin lỗi. Cảm ơn.

Thông Báo

Hội Ái Hữu Biên Hoà, Ban Lễ Vía Đức Thượng Đẳng Thần Trần Thượng Xuyên trân trọng thông báo cùng Quý Vị:

Ngày Lễ Vía Đức Ông năm nay sẽ đợc tổ chức vào ngày Chủ Nhật, 10 tháng 12 năm 2006, từ 11 giờ sáng cho đến 4 giờ chiều, tại Sharptown Community Center, 6600 Harbor Town. Houston, Texas 77036

(Trên đường Bellaire phía sau khu tiệm phờ Tân Lộc, nhà hàng Thái Spice, gần đường Mary Bates)

Chúng tôi xin đợc loan tin sớm hầu Quý Vị có dịp sắp xếp công việc để về tham dự buổi lễ năm nay thật đông đảo, cũng như ghi danh đóng góp, phụ giúp trang trí, ẩm thực, vào Ban Nghi Lễ...(Chúng tôi cần nhiều người phụ giúp).

Mọi chi tiết xin liên lạc: Trưởng Ban Lễ Vía Đức Ông, Anh Từ Phước Hạnh, điện thoại: 713-398-9590 (Cell), Thủ Quỹ, Cô Giã Lê Vân, điện thoại: 281-261-5844 (Work) hay trụ sở tạm của Hội: 281-933-3127.

Hội Ái Hữu Biên Hoà

Ban Lễ Vía Đức Thượng Đẳng Trần Thượng Xuyên

Sau đây là danh sách sơ khởi Quý Đồng Hương và Thân Hữu đóng góp vào Lễ Vía Đức Ông năm nay.

Hiện kim: Gia đình Trần Châu (San Jose, CA) \$500 dollards, Gia đình Giang Đông (New Orleans, LA) \$200 dollards, Gia đình Từ Liên (Chicago, IL) \$30 dollards, Gia đình Du Bình (Chicago, IL) \$30 dollards, Gia đình Trần Anh (Australia) \$35 dollards, Gia đình Trần Bông (Australia) \$35 dollards, Gia đình La Nhung & La Sâm (San Jose, CA) \$30 dollards, Gia đình La Minh (Seattle, WA) \$50 dollards, Bác Tổng Đình Bắc (Austin, TX) \$30 dollards, Gia đình Lê Văn Trường (Houston, TX) \$50 dollards, Chị Nguyễn Lan (Houston, TX) \$20 dollards.

Lễ vật: Gia đình Từ Phước Hạnh (Houston, TX) 1 con heo quay, Gia đình Bà Giã Bội (Biên Hoà, VN) 1 con heo quay và 2 mâm bánh bò, Gia đình La Nhung & La Sâm (San Jose, CA) 1 con heo quay, Siêu thị Đồng Khánh (Harvey, LA) 1 con heo quay, Bác Lý Kiều (Houston, TX) 1 mâm bánh bao, Bác Thái Thị Sanh (Seattle, WA) 1 mâm bánh bao, Anh Nguyễn Hữu Hùng (Wichita, KS) \$20 trái cây, Gia đình Lâm Sĩ Đắt (Houston, TX) 300 chai nước lọc và 20 chai nước ngọt, Gia đình Hà Diệu Minh (Houston, TX) Nhang đèn, Kim Hoa, Bà Vương Tô (Houston, TX) 1 đĩa mì xào chay, Chị Nguyễn Lan (Houston, TX) 80 ổ bánh mì.

Về tham dự: Chị Trần Thị Hạnh (Albuquerque, NM), Chị Trần Thị Ánh (Lawrenceville, GA), Bà Giàu (Atlanta, GA) Anh Trần Trọng (Duluth, GA), Thân Hữu Hoa Kỳ (Dallas, TX).

Kính mời Quý Đồng Hương và Thân Hữu ủng hộ nồng nhiệt chương trình gây quỹ trùng tu Đình Tân Lâm. Chương trình gây quỹ sẽ chấm dứt vào cuối năm Bính Tuất.

Hội đã nhận đợc một văn thư của Ban Quản Lý và Tế Tự Đình Tân Lâm ngỏ lời đến Quý Đồng hương và Thân hữu Biên Hoà mong đợc sự ủng hộ và giúp đỡ. Trong thư đã viết như sau:

“Đình Tân Lâm đã hơn 70 năm nay, cơ cấu kiến trúc đã dần mục nát và hư hỏng, mặc dù qua nhiều lần trùng tu. Chúng tôi đã cố gắng lo liệu đợc một phần nhỏ nhoi xây đắp, nhưng không khả quan. Nay xin đợc kêu gọi lòng hảo tâm của Quý Vị giúp cho phần tài chánh để tiếp tục công việc gìn giữ Đình Tân Lâm....”

Quỹ Trùng Tu: Đồng hương: Chủ nhân Hương Quê Restaurant (Falls Church, VA) \$400 dollards, Ông Lâm Sĩ Đắt (Houston, Texas) \$100 dollards, Anh Trương Văn Mạnh (Kettering, OH) \$25 dollards, Bác Trần-thượng Thủ (Houston, Texas) \$50 dollards, Anh Trần Đức Tuấn (St. Petersburg, FL) \$50 dollards, Anh Đỗ Cao Tuy (Houston, TX) \$30 dollards, Anh Chị Hà Văn Bẩy (Westminster, CA) \$ 50 dollards, Cô Tư Thạnh (Quán Tuyệt Hồng cũ ở Biên Hoà) \$50 dollards, Anh Châu Huỳnh (Livingston, NJ) \$50 dollards. Anh Thái Lâm Nghĩa (Peoria, IL) \$50 dollards Thân Hữu: Bà Hồ Thị Đậm (Louisville, KY) \$20 dollards, thi sĩ Thương Việt Nhân và Bà Hạt Huyền (Olney, MD) \$40 dollards.

Thông Báo

CD Nhạc Chủ Đề: “Biên Hoà Quê Ta”

CD Nhạc Chủ Đề “Biên Hoà Quê Ta”, một công trình ca nhạc tiên phuông được thực hiện bởi Đồng Hương và Thân Hữu Biên Hoà nơi hải ngoại, đã phát hành khắp nơi thuộc các tiểu bang của Hoa Kỳ và Ngoại Quốc.

Trong tháng vừa qua chúng tôi rất lấy làm vui mừng và hân hoan khi được đồng đảo Quý Đồng Hương và Thân Hữu đã gửi checks và tiền mặt về Hội đặt mua CD Nhạc Chủ Đề “Biên Hoà Quê Ta” giúp gây quỹ Hội.

Đồng thời, Hội cũng đã gửi sang California, Washington, Georgia và tại Houston, Texas khoảng 1200 CD. Quý Đồng Hương và Hội Đoàn sau đây đại diện giúp Hội quảng bá, phân phát và bán CD Nhạc nói trên.

Tại Nam California, Garden Grove và Westminster, 600 CD đến Đồng Hương Ông Lý Thanh Phương, Hội Trưởng Hội Ái Hữu Biên Hoà tại California, Anh Chị Nguyễn Văn Lợi và Thân Ngọc Mai, Anh Chị Hoàng Mai Đạt và Nguyễn Thị Minh Thủy. Tại Bắc California, San Jose, 200 CD đến Đồng Hương Cô Lê Thị Lộc, Anh Chị Phan Kim Phẩm giúp phần liên lạc và quảng bá CD nhạc đến Quý Thầy Cô và cựu học sinh Ngô Quyền. Tại thành phố Seattle, Washington, 100 CD đến Đồng Hương Anh Chị Ông Náo và Nguyễn Kim Anh Tuấn; tại thành phố Duluth, Georgia 100 CD đến Nhạc sĩ Bằng Giang. Tại Houston, Texas, Chùa Từ Bi Đạo Trảng 200 CD bán giúp Hội cũng như gây quỹ xây công chùa. Đây là dịp mà chúng ta nên mua để lưu giữ làm kỷ niệm, mua để thưởng thức trong gia đình, mua để tặng họ hàng bà con bằng hữu, mua để giúp Hội Ái Hữu Biên Hoà có thêm tài chánh để hoạt động hữu hiệu mở rộng vòng tay liên lạc đồng hương và thân hữu Biên Hoà.

Giá ủng hộ: \$10 dollards/1 CD (gồm luôn tiền cước phí gửi đi). \$100/11 CD (gồm luôn tiền cước phí gửi đi)

Mọi chi phiếu đặt mua xin đề tên Lâm Sĩ Đất. Phần ghi chú: CD Nhạc BH. Xin gửi về địa chỉ: 10731 Triola Lane. Houston, Texas 77072, điện thoại số: 713-922-5638 (Cell), 281-933-3127 (Nhà).

Danh Sách Quý Đồng Hương và Thân Hữu Mua CD Nhạc Biên Hoà và Giúp Gây Quỹ Hội: Chị Đỗ Tuyết Mai (Snohomish, WA) \$100 dollards, Anh Nguyễn Văn Hoà (Houston, TX) \$10 dollards, Bác Tổng Đình Bắc (Austin, TX) \$20 dollards, Anh Nguyễn Kim Lộc (Chicago, IL) \$100 dollards, Chị Nhat-Khanh Lê (Pflugerville, TX) \$20 dollards, Bác Ma Phiếu (Garden Grove, CA) \$100 dollards, Chị Trần Hồng Mai (Wichita, KS) \$100, Bác Nguyễn Thị Nường (Katy, TX) \$50 dollards, Anh Chị Nam & Kim Nguyễn (Milpitas, CA) \$50 dollards, Chị Trần Thị Quỳnh Hoa (Lake Forest, CA) \$50 dollards, Anh Lê Thành Xương (Houston, TX) \$100 dollards, Chị Lê Thị Nghĩa (Winsor, CA) \$110, Anh Trần Văn Nguyên (Des Moines, IA) \$50 dollards, cựu học sinh Ecole Primaire de Biên Hoà \$50 dollards, Ông Tám Hào (Tân Uyên, Biên Hoà) \$20 dollards, Bà Trần Thị Bảy (San Diego, CA) \$20 dollards, Anh Hứa Tấn Đức (Gahana, OH) \$20 dollards, Chị Trần Thị Ánh (Lawrenceville, GA) \$50 dollards, Anh Chị Trần Đức An (Virginia Beach, VA) \$50 dollards. Tặng tem: Đồng hương Anh Lâm Văn Sơn (Arlington, TX) \$50 dollards.

Phân Ưu

Được tin buồn Anh Trần Thiện Mỹ, 1957 (con của Ông Bà Tư Hôn, bán trầu cau ở chợ Biên Hoà) từ trần vào ngày thứ Năm 05 tháng 10 năm 2006, tại thành phố Lawrence, tiểu bang Massachusetts, hưởng dương 49 tuổi.

Hội Ái Hữu Biên Hoà xin thành kính phân ưu và chia buồn cùng Chị Trần Thiện Mỹ (nhũ danh Thái Lâm Hữu em gái của Đồng Hương Thái Lâm Nghĩa) và toàn thể tang quyến. Nguyên hương linh Anh Trần Thiện Mỹ sớm tiêu điều nơi miền Cực Lạc, cõi Niết Bàn.

Nhắn Tin

Kính thưa Quý Đồng Hương và Thân Hữu Biên Hoà, tôi tên là Lê Văn Thơm, sinh ngày 27 tháng 11 năm 1966, tại nhà Bào Sanh Hồng Phước thuộc Quận Đức Tu, tỉnh Biên Hoà, muốn tìm mẹ là Bà Lê Thị Ký.

Theo giấy khai sinh thì Bà Lê Thị Ký ghi nghề nghiệp là buôn bán, cư trú tại Bình Trước, Biên Hoà, người khai là Lý Nhị, nữ hộ sinh, người chứng là Chu thị Thủy Nga, nữ hộ sinh và Lương Thiệu Phân, nữ hộ sinh. Giấy khai sinh làm ngày 28 tháng 11 năm 1966.

Kính xin Quý Đồng Hương và Thân Hữu giúp cho tôi được sớm tìm lại mẹ sau gần 40 năm sống ở xứ người. Mọi tin tức quý báu xin vui lòng gửi về Hội. Tôi xin được chân thành cảm tạ Hội Ái Hữu Biên Hoà và Quý Vị.

Chúc Mừng

Nhận được hồng thiệp của Đồng Hương Ông Bà Trần Văn Sang trân trọng báo tin Lễ Vu Quy cho Trưởng Nữ Cô Trần Tú Quỳnh sánh duyên cùng Cậu Trịnh Tiến Tú, Trưởng Nam của Ông Bà Trịnh Văn Đổ tại tư gia 16023 Pasadero, Houston, Texas 77083, vào lúc 02 giờ trưa thứ Bảy, ngày 21 tháng 10 năm 2006.

Hội Ái Hữu Biên Hoà chân thành kính chúc hai họ được Rê quý và Dâu hiền. Mến chúc Cô Trần Tú Quỳnh và Cậu Trịnh Tiến Tú sống một đời hạnh phúc bên nhau.

Ấn Hành: Thân Hữu Ông Dương Văn Chí, chủ nhân CompuNet giúp phần in nữa giá, Bác Trần-thượng Thủ, Chị Nguyễn Thị Hải (Lexington, NE), Anh Lâm Hoàng Biên và Cô Như Ý biên soạn.

PHỤ BẢN BẢNG TIN HẰNG THÁNG SỐ 40

PHÁT HÀNH NGÀY 01 THÁNG 11 NĂM 2006 TẠI HOUSTON, TEXAS

Hội Ái Hữu Biên Hoà trân trọng giới thiệu đến cùng Quý Vị một loạt bài rất quý hiếm của Đồng Hương Bác Nguyễn Văn Tài (1922) viết về những địa danh, dấu tích, mẩu chuyện xưa... của Biên Hoà, Cù Lao Phố, Tân Mai, Tam Hiệp... mà khi xưa Bác cũng đã từng viết với bút hiệu Hoàng Văn Tài và là ký giả của tờ “Biên Hùng Nguyệt Báo” (Chủ nhiệm: Ông Lý Quý Phát, Chủ bút: Ông Lương Văn Lựu). Hội chân thành cảm tạ Đồng hương Bác Nguyễn Văn Tài. Kính mời Quý Vị.

KỶ NIỆM THỜI THƠ ẤU

Hồi ký của Hoàng Anh Tài

Có thể nói một cách không ngoa, từ trước đến giờ, môn bóng đá được xem là môn thể thao bình dân nhất và được mọi giới hâm mộ, trong đó có giới trẻ học sinh chúng tôi. Thực vậy, tôi mới lên 12 tuổi, nhưng đã có máu ham mê đá banh (danh từ lúc bấy giờ) vì ghiền môn bóng tròn, có khi chúng tôi phải đá những quả banh ba da (banh quần vợt) banh bưởi và banh làm bằng mủ cao su, đặc biệt là đá dưới trời trăng sáng!

Học sinh lớp Nhì, hai năm (Cours Moyen 2è année) mỗi sáng thứ Năm hằng tuần, chúng tôi phải theo học Hán Văn do ông Giáo Sơn (độc nhãn) phụ trách. Lớp học mượn tạm lớp nhất “A” từ ngoài cổng trường đi vào, nằm phía tay phải của trường Tỉnh Biên Hòa, sau này là trường Nguyễn Du.

Một nhóm học sinh chúng tôi ham đá banh hơn ham học chữ nho, thế nên sau khi thầy giáo gọi tên điểm danh và ghi vào sổ “ai có mặt, ai vắng mặt” xong, thì chúng tôi lần lượt nhảy qua cửa sổ lớp học, để cúp-cua và hẹn nhau đến khoảng đất trống của Trường Mỹ Nghệ 2, đối diện với Đài Kỷ Niệm Chiến Sĩ Trận Vong, để chia làm hai đội và thi đấu. Thông thường mỗi đội banh phải đủ 11 đầu thủ, nhưng làm gì tụ tập được con số ấy, cao lắm là chỉ độ hơn 10 người. Chúng tôi lấy nón làm dấu khuôn thành. Quả bóng thời ấy có cái vỏ bọc ngoài, khi thì hình chữ “T”, khi thì chữ “I”, khi thì da quì, bên trong có ruột banh (vessie) phải bơm cho thật cứng mới đá được, khổ nổi quả bóng lúc bấy giờ phải cột treo bằng dây da, vô phước, đội đầu hay đá nhắm cuộn dây là chỉ có nước chặt lưỡi hít hà! Rồi chúng tôi cũng bày đặt mua những phần quà giá một hai xu màu sắc rực rỡ để làm giải thưởng cho đội thắng giải.

Hậu quả của sự ham mê đá bóng, bỏ học chữ nho, sau này khi thi đỗ bằng Sơ Học, tôi bị rớt phần chữ nho, với những chữ “không phân Hán văn” và một bên chữ Pháp đề “Sans la mention de caracteres Chinois”!

Như một câu danh ngôn đã nói, “anh hãy nói anh gần ai, tôi sẽ nói anh là người thế nào”, vô phước cho tôi, nhà ở gần Cổng Xe Lửa số 19 (passage à niveau no 19) đối diện với Bộ Chỉ Huy Quân Đoàn 3 thời Đế Nhị Cộng Hoà, cạnh nhà tôi có nhà của một tay anh chị khét tiếng mà người đời quen gọi là “du côn”. Ông Sáu Phu (chuyện ông Sáu Phu, xin hẹn có dịp sẽ viết sau) giờ đây chỉ biết ông ta là thợ nguội cho hãng của B.I.F. (La Bienhoa Industrielle et Forestiere de Bien-Hòa) một xí nghiệp lớn nhất Đông Dương. Do đề nghị của ông và nhiều người ham mê môn bóng đá, hãng của Tân Mai thành lập một đội banh lấy tên là “LABIFOR SPORT” xây cất một sân vận động gổ đầu với sở cao su của Ông Đốc Học Lê Hữu Vĩnh, bên phải là đường sắt chạy từ ga xe lửa Biên Hoà để chở cây vào Máy Cưa, bên trái là đường sắt chạy từ Sài Gòn đi Hà Nội. Một khán đài làm toàn bằng gỗ dài hơn 100m gồm 3 gian, gian giữa là khán đài chánh dành cho Chủ Hội và Ban Trị Sự để tiếp khách mỗi khi có trận thi đấu, hai bên là khán đài phụ rộng rãi và to lớn.

Như đã nói, Hội “LABIFOR” là đội banh nhà giàu, nên đa số cầu thủ (danh từ hiện nay là vận động viên) thường là những cầu thủ đá thuê với thù lao hậu hĩ. Nhà ông Sáu Phu là nơi trú ngụ của những đầu thủ vai u thịt bắp, nổi tiếng chơi banh hay. Thành phần đội LABIFOR gồm có: chú Hai Lành thủ môn (gôn=goal), hậu vệ (a-de=arrière) Cu và Xê (chợ Đồn), tiếp ứng (đờ mi=demi) Trâm, Vạng, Bọ, tiền đạo (a-văng=avant), Lê Tiên, Chín Lùn, và Ngôi (Tân Vạn). Ông Sáu Phu được coi như là Phó Hội Trưởng, ông lại có nhiều con gái, trong đó có một chị tên Tú tuổi cũng đã cập kê, biết bao anh để mắt xanh, nhưng chị vì quá yêu mến tài nghệ của anh Xê, nên dan díu với anh này.

Vỡ lẽ ra, tội nghiệp chị bị cha rầy la đánh đập đến gãy cả một cây cột cờ biên! Không chấp nhận mối tình ngang trái của con mình, đôi uyên ương bèn rủ nhau thoát ly gia đình về quê quán ở Gò Vấp, dịp này anh Xê xin vào làm công nhân và là cầu thủ của đội bóng Bainier AUTO-HALL SAIGON (hãng bán xe hơi ở đường Bonard cùng phía với thương xá Charner). Cho đến khi sinh được đứa con trai đầu lòng, hai vợ chồng nấn nỉ với một vị tên tuổi của hãng cưa xin về phạt. Đành chịu thôi, và kể từ đó anh Xê chính thức là rể của Sáu Phu.

Trở lại kể chuyện hiểu biết về Đội Banh LABIFOR, hội đã từng đi thi đấu với các Quận, Huyện, Tỉnh nhà, như LONG THÀNH, PHƯỚC THIÊN, PHƯỚC LÝ, v.v.... Trận gay cân nhất là trận cầu giữa đội TÂN THÀNH Biên Hoà và đội LABIFOR, mà cầu thủ THỂ con ông Sáu Phu bị hành hung, tưởng đâu sẽ có trận báo thù đẫm máu, nhưng giang sơn nào anh hùng nấy, mọi việc rồi cũng được giàn xếp êm xuôi. Hội LABIFOR cũng đã oanh liệt đoạt giải, cúp “TÚ PHI” tại BỬU LONG.

Một điều đặc biệt, bây giờ quý đồng hương nghe nào là đội Bóng Tròn nữ của Mỹ, của Trung Quốc, của Đức, v.v... đoạt chức vô địch thế giới, nhưng có ai biết đâu rằng thời tiền bán thế kỷ thứ XX, khoảng 1934-1935, tại nước Việt Nam ta đã có đội banh nữ CÁI VỒN (CẦN THƠ) đã từng được Hội Banh Hãng Cưa BIÊN HÒA mời lên thi đấu.

Khán giả từ thành phố Biên Hoà biết được tin, đổ xô đến xem chật ních khán đài vì vào cửa tự do không có bán vé. Muốn vào sân cỏ, khán giả phải đi đường tắt, băng ngang qua Sở Cao Su của tên thực dân Pháp, Espinasse. Ông này nổi tam bánh lục tặc, chớ những bao miếng ve chai đến để lấp đường mòn, cố ngăn chặn lối đi. Bên kia sở cao su, những mảnh vụn của ve chai vừa đổ xuống, thì bên này khán giả vỗ tay la ó phản đối. Biết bao nhiêu bao miếng ve chai để lấp cho bằng lối mòn của đường đi, nên rốt cuộc rồi tên chủ sở đành phải chào thua và rút lui có trật tự. Trận thư hùng giữa phái nữ với một đội banh nhà giàu, làm sao mà phụ nữ lại thắng được nam nhi? Tuy nhiên dù sao, trận cầu ấy cũng được xem như là trận cầu của thế kỷ, là hi hữu, là độc nhất vô nhị của một thời qua.

Anh Xê tên thật là Lý Văn Xê, giữ vai hậu vệ, có lối đá phòng thủ vững chắc, giữa anh và tôi có rất nhiều kỷ niệm. Biết tôi thích môn đá banh, nên bất cứ khi đi đá ở nơi nào anh cũng cho tôi đi theo, có một lần anh và tôi ngồi xe hơi của hãng đi Mỹ Tho để thi đấu. Tôi còn nhớ đội AUTO-HALL lúc đó có những tên đầu thủ đàn anh như: TÀI thủ môn, BỬU Trung Úng, ĐAI (môi có thẹo) và MẠNH (tục danh Ba gà Mỏ). Xong trận đá được Hội Mỹ Tho mời qua Cầu Quay ăn heo quay với chạo tôm (lần đầu tiên tôi mới biết thưởng thức món chạo tôm vì ở quê nhà, tôi chỉ biết có nem nướng.) Chúng tôi đã trở về lại Sài Gòn sau khi dự tiệc tại Mỹ Tho xong, về đến, tôi được anh Xê hướng dẫn đến đường d'Espagne vào tiệm "ĐỨC THÀNH HUNG" để nghe nữ nghệ sĩ Ba Lắm ca vọng cổ. Thêm một chi tiết nữa là nhờ sự giới thiệu của anh Xê mà người anh vợ là Hai Thê mới được tuyển chọn đá cho AUTO-HALL.

Anh Lý Văn Xê được xung vào Hội tuyển Việt Nam xuất ngoại thi đấu ở HONG KONG. Theo người biết rành thể thao, thì anh tuyển trạch chỉ sắp hàng hậu vệ Việt Nam là hai cầu thủ: QUÝ và ĐUỐC, riêng anh Xê coi như phòng hồ (réserve), bỗng một hôm anh ĐUỐC lâm bệnh, anh Xê được thay thế, và anh ta đã đấu một trận banh để đời, báo chí HONG KONG đã hết lời khen ngợi, gọi anh là TRIỆU TỬ LONG Đương Dương Trường Bản. Kịp cho đến khi anh Đước lành bệnh, được ra sân, thì khán giả phản đối, đòi cho được cầu thủ Xê đá, nếu không họ sẽ trả vé. Rốt cuộc Tổng Cục túc cầu HONG KONG và Việt Nam đành phải thỏa thuận để thay thế hậu vệ Lý Văn Xê vào chỗ Đước. Báo chí Việt Nam thời ấy cũng nhiệt liệt viết bài tán thưởng tài nghệ của anh Xê.

Còn nhớ từ năm 1958 trở về sau, khi còn phục vụ tại Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung với tư cách Sĩ Quan, tôi có đứng đơn bảo lãnh cho người con trai trưởng của anh Xê là Lý Văn Xích được ở lại phục vụ văn phòng tại QUANG TRUNG khỏi phải chuyển ra đơn vị tác chiến.

Sau biến cố năm 1975, tôi đi cải tạo bị đưa ra Bắc đến cuối năm 1979 được trả tự do về lại Biên Hoà thăm quê hương thì mới biết anh Xê đã qua đời tại đây.

Thì ra trên thế gian này, chẳng có gì tồn tại cả. Quý đồng hương cao niên đều biết, xưa kia gần Cầu Mới, khu chợ Biên Hoà, có một cù lao nhỏ, người dân địa phương quen gọi Cồn Gáo thì nay cũng đã chìm sâu mất dạng dưới lòng sông Đồng Nai. Bàng B.I.F. có lúc đổi tên lại là S.F.B. (Forêts et Scieries de Bien-Hoa) sau biến thành Hạng Ván Ép rồi nay cũng không còn. Sân vận động Tân Thành tại tỉnh Biên Hoà gần Sở Công Chánh cũng được thay thế bằng sân sau Đình Tân Lâm và sân banh ở Vĩnh Cửu (Tam Hiệp), cả sân banh LABIFOR, vườn cao su của Ông Đốc Vĩnh, của người Pháp tên Espinasse cũng bị san bằng và nhà cửa thì mọc lên như nấm, kể cả chỗ mũi tàu một bên là Quốc Lộ 1 đi Phan Thiết-Đà Lạt, một bên là Quốc Lộ 15 đi Vũng Tàu, mảnh đất này sở hữu chủ là một tên Pháp, siêu thực dân. Xưa là mảnh đất hoang, y khai thác trồng mít và mướn người trông nom săn sóc. Những cây mít trồng có hàng thứ tự, khi mít ra trái gần chín thì y cho vẽ số và thống kê cây nào bao nhiêu trái, chẳng may nếu có trái nào chín rụng, người gác đàn phải để trái mít rụng tại cây mít, chớ y ngậy Chủ Nhật lên Biên Hoà báo cáo.

Nhưng rồi tất cả đều tan biến, nước mất nhà tan, chúng ta may mắn sống còn, nay thiết nghĩ những người trọng tuổi trong số đồng hương Biên Hoà, nếu còn giữ kín trong lòng những điều hay chuyện lạ, tưởng cũng nên phổ biến trên Bảng Tin của Hội Ái Hữu Biên Hoà để tưởng nhớ đến quê nhà yêu dấu và làm tài liệu cho con cháu về sau.

Hoàng Văn Tài (Paris)

Giới Thiệu

Hội Ái Hữu Biên Hoà rất hân hạnh giới thiệu đến Quý Đồng Hương và Thân Hữu đôi hàng tiểu sử của tác giả bài "Thư Gởi Cho Con Cháu", Ông Nguyễn Văn Phú, sau khi được nhiều Quý Vị yêu cầu.

Ông Nguyễn Văn Phú, 1928, cựu Giáo Sư Toán, dạy môn Toán tại nhiều trường công và tư thục ở Hà Nội và Sài Gòn. Viết sách Toán và là cựu Hiệu Trưởng Trường Hưng Đạo, Sài Gòn, từ năm 1960 đến 1975.

Ông là Hội Viên Hội Đồng Văn Hoá Giáo Dục từ năm 1963 đến năm 1975 và được ân thưởng Đệ Nhất Đẳng Văn Hoá Giáo Dục Bội Tinh. Ông định cư tại Montréal, Canada từ năm 1983.

Đến với Bảng Tin Số 40 kỳ này, Hội lần nữa được đăng tải một bài viết rất hay "Rắn Báo Oán" của Ông gửi về đóng góp để chúng ta có dịp tìm hiểu một vụ án lịch sử trọng đại "Cái Án Thị Lộ" mà chúng ta từng được đọc và học hỏi qua nhiều sử liệu khác nhau. Hội Ái Hữu Biên Hoà xin chân thành cảm tạ Ông Nguyễn Văn Phú. Kính mời Quý Vị.

RẮN BÁO OÁN

1. Về Nguyễn Trãi, giáo sư Dương Quảng Hàm viết trong Việt Nam Văn Học Sử Yếu như sau: “*Nguyễn Trãi (1380-1442), hiệu Úc Trai, đậu Thái Học Sinh năm 21 tuổi (1400), làm Ngự Sử Đài Chánh Chương thời nhà Hồ. Sau khi nhà Minh đánh họ Hồ thua và bắt cha ông là Nguyễn Phi Khanh đem về Tàu, ông theo vua Lê Lợi, và trong mười năm bình định, ông giúp mưu hoạch và giữ việc từ mệnh. Khi bình định xong, ông được đổi lấy họ vua (Lê Trãi), phong tước hầu và làm Nhập Nội Hành Khiển (Thủ Tướng). Năm 60 tuổi (1439), ông về trí sĩ ở Côn Sơn (huyện Chí Linh, Hải Dương). Năm 1442, vì cái án Thị Lộ, ông phải tội, bị giết cùng với cả họ, thọ 63 tuổi...*”

Nói về “Cái Án Thị Lộ”, giáo sư trích dẫn Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục (1884) như sau: “*Vua Lê Thái Tông đi tuần du phương Đông, duyệt võ ở Chí Linh. Lê Trãi đón mời xa giá, vua bèn đến chơi chùa Côn Sơn là chỗ ông ở. Xưa người thiếp là Nguyễn Thị Lộ có nhan sắc và có văn tài, vua nghe tiếng, cho triệu làm Lễ Nghi Học Sĩ, ngày đêm hầu bên cạnh, nhân cùng với nàng thân cận. Đến khi đông tuần, xa giá về đến vườn Lê Chi (trại vải) xã Đại Lai, huyện Gia Định (nay là Gia Bình) thì vua mắc bệnh sốt. Lộ suốt đêm hầu, rồi vua mất. Các quan giữ bí mật, lén phụng giá về kinh, nửa đêm vào cung mới phát tang. Ai nấy đều nói Thị Lộ giết vua, bắt nàng giết đi và giết Thừa Chi Nhập Nội Đại Hành Khiển Trí Sĩ Lê Trãi và tru di cả họ.*” Nói gọn lại, đệ nhất khai quốc công thần nhà Lê bị giết vì có người thiếp là Thị Lộ “giết vua”, vua chết trong lúc có Thị Lộ hầu bên cạnh.

2. Sử gia Trần Trọng Kim, trong Việt Nam Sử Lược, viết vắn tắt về “Cái Án Thị Lộ” qua mấy dòng sau đây: “*... năm 1442, ông Nguyễn Trãi đã về trí sĩ ở trại Côn Sơn. Khi vua đi qua đó, có vào thăm, và thấy người hầu ông ấy là Nguyễn Thị Lộ có tài sắc, bèn bắt theo hầu. Đi đến huyện Gia Định thì vua chết. Triều đình đổ tội cho Nguyễn Thị Lộ giết vua, bắt ông Nguyễn Trãi làm tội và tru di cả ba họ.*” Như vậy, sử gia đã đề ý đến chi tiết “có tài sắc, bèn bắt theo hầu”, nhưng đã dùng chữ “đổ tội” tức là ghi ra một việc làm không chính đáng của triều đình.

Ông Phạm Văn Sơn, tác giả Việt Sử Toàn Thư, viết về “Cái Án Lê Chi Viên”, đã mô tả sự việc như sau: “*...Đêm hôm ấy, nhàn hoa thược dược đã thắm nhuần cơn thuy vũ, rồi rạng ngày mùng 5 (tháng 8 âm lịch, 1442), Thị Lộ trong màn ngự nhẩy ra kêu thất thanh. Vua Thái Tông lạnh dần...*” Thế là ông Phạm Văn Sơn cũng nghĩ rằng vua Thái Tông chết vì “gần gũi” Lễ Nghi Học Sĩ là Thị Lộ vì “nhà vua đã mê nàng”.

3. Trong Tập San Sử Địa số 4, xuất bản ở Sài Gòn trước 1975, ông Phan Khoang đã viết đại ý như sau: “*...Nguyễn Trãi đã biết rõ tánh nết của Lê Thái Tông, đã biết vì Thị Lộ mà thêm thù thêm oán, thế mà còn dung túng cho Thị Lộ lui tới cung điện nhà vua. Là một lão thần tài cao trí rộng mà Cụ không nghĩ ngay đến cái lẽ “phòng vi đồ tiệm” nghĩa là “ngăn ngừa tội ác từ lúc nó chớm nở”. Quân đã không đáng là quân mà thần cứ tận lực giữ cái lễ của thần, đó là điểm thiên lệch đáng trách ở đạo lý của Cụ. Đối với những kẻ bất chính, cụ Nguyễn Trãi vì tính khí quá cương trực chỉ một mực nhục mạ họ, như thế chí tiên sinh cao mà cái lượng lại hẹp. Cụ là một bậc đại nho, lẽ nào lại quên câu “quân tử sơ quá, gia hoá” nghĩa là “người quân tử đến đâu là cảm hoá được người ta đến đấy”. Cụ cứng cỏi quá, có góc có cạnh, kém phần ôn hoà như người quân tử lý tưởng của Khổng Giáo...*” Xem qua mấy dòng này, chúng ta thấy ông Phan Khoang trách cụ Nguyễn Trãi không ngăn trước cái việc bà Thị Lộ lui tới cung điện nhà vua (để cho vua mê, rồi sau xảy ra chuyện lớn!).

4. Đây là chuyện “Rắn Báo Oán”, chép từ Lịch Triều Hiến Chương Loại Chí (1821) của Phan Huy Chú: “*...Đời truyền rằng trong gò lớn ở làng ông Nguyễn Trãi có con rắn lớn. Chỗ ấy cây cối um tùm, người làng không dám chặt. Người ông nội của ông thích về phong thủy, mới dựng nhà học trên đó, sai người chặt cây dọn dẹp, nhờ giết phải con rắn ấy. Con rắn thành tinh, thàm mang thù oán, mới đầu thai vào Thị Lộ. Nàng sinh ra dưới sườn có vảy. Ông lúc nhỏ đi đường gặp nàng ở Vũ Lăng, yêu về tài sắc mới lấy về làm vợ. Khi ông lo việc nước, những chiếu thư, từ mệnh nàng đều được dự nhuận sắc. Thái Tông nghe tiếng với nàng về hầu cho làm Lễ Nghi Học Sĩ. Bấy giờ ông đã già, muốn về dưỡng nhàn ở Côn Sơn, mấy lần xin không được; mới lưu nàng lại hầu vua, vua mới cho. Ngày vua đi đông tuần, nàng hầu vua, bỗng vua chết một cách bất ngờ. Kịp khi kết tội, lâm hình, Thị Lộ chạy gieo mình xuống nước, người ta cho là rắn báo oán...*” Sách Tang Thương Ngẫu Lục của Phạm Đình Hồ và Nguyễn Ân (1806) cũng kể tương tự về việc “rắn báo oán”.

Năm Minh Mệnh thứ 14 (1833), đại thần Nguyễn Năng Tĩnh viết bài tựa cho Úc Trai Tập, đã viết câu kết này: “*...chuyện rắn báo thù đã được đặt ra..., chuyện đó bỏ đi, không để hoặc chúng được...*” (hoặc chúng nghĩa là mê hoặc dân chúng). Năm 1941, nhà văn Trúc Khê Ngô Văn Triện, người đã soạn cuốn Nguyễn Trãi do Hoa Bằng Hoàng Thúc Trâm đề tựa, đã viết: “*Hai câu chuyện phong thủy và xà báo (rắn báo oán) này, cố nhiên là những chuyện quái đản hồ đồ, nhất là câu chuyện xà báo, chỉ do tấm lòng người ta thương xót ông (Nguyễn Trãi) mà ngoa truyền ra. Không ai có thể tin rằng đó là những nguyên nhân đưa ông đến cái vạ toàn gia tru lục...*”

5. Nhân nói về phong thủy, xin kể rằng: Hoàng Phúc là một thượng thư của nhà Minh. Khi quân Minh sang chiếm nước ta thì Hoàng Phúc được cử coi về dân chính. Hắn có tài học về phong thủy. Các nhà phong thủy nước ta hay hay nhắc đến Cao-Hoàng, đó là Cao Biền và Hoàng Phúc. Hoàng Phúc xem đất Nhị Khê (quê hương Nguyễn Trãi) có đoán rằng: “*Nhị Khê mạch đoản, họa thâm tru di*” (Kiểu đất Nhị Khê mạch ngắn, người táng huyệt ấy sẽ mắc họa tru di). Hoàng Phúc bị nghĩa quân của Bình Định Vương bắt năm 1427, và bị giải về dinh Bồ Đề. Nguyễn Trãi trông thấy nhưng không để ý. Thấy bị khinh miệt, hắn nói với Nguyễn Trãi: *Tôi mắc nạn cũng sẽ thoát khỏi. Không như ông rồi sẽ phải cái vạ tru diệt.*

6. Ngày nay, với những sử liệu phong phú hơn xưa, chúng ta hiểu “Vụ Án Lê Chi Viên” như thế nào?

a) Theo đoạn 4 trên đây, Sử Gia Phan Huy Chú đã viết rằng: “...lúc nhỏ Nguyễn Trãi gặp nàng ở Vũ Lăng, yêu về tài sắc mới lấy về làm vợ. Khi ông lo việc nước, những chiếu thư, từ mệnh, nàng đều được dự nhuận sắc...”. Điều này tỏ rằng Nguyễn Trãi lấy bà Thị Lộ lúc còn trẻ, và có đem bà theo vào Lam Sơn.

Cuối triều Hồ là năm 1406. Sinh năm 1380, lúc đó Nguyễn Trãi 27 tuổi (ta), bà Thị Lộ 15-16 tuổi (trắng tròn lè), kém Nguyễn Trãi chừng 11 tuổi, tức là sinh khoảng 1391. Năm 1442, xảy ra vụ án, bà Thị Lộ khoảng 52 tuổi (1442 - 1391 = 51). Lê Thái Tông mới 20 tuổi (sinh năm 1423). Nói rằng ông vua thanh niên dưới 20 tuổi say mê một bà già trên 50 tuổi thì quả là không hợp lý, nhất là vào thời bấy giờ, vua chúa có nhiều cung phi trẻ và đẹp.

b) Bà Thị Lộ có lý do gì để giết vua? Khó tìm ra một lý do để chứng tỏ rằng bà giết vua Thái Tông. Nếu bà được vua sủng ái thì để vua sống mới có lợi!

c) Vụ xử án “tru di tam tộc” chỉ tiến hành vồn vện có mấy ngày: 13 tháng 8 bắt đầu xử, mà 16 tháng 8 đã đem toàn gia Nguyễn Trãi ra hành hình! Sự vội vàng này làm cho người ta nghi ngờ nhiều về tư pháp thời đó.

Chú thích: Chữ “tam tộc” mỗi sách giải nghĩa một khác. Có nơi ghi là: cha, con, và cháu. Chỗ khác nói: cha mẹ, anh em, vợ con hoặc là anh em của cha, anh em của mình, và anh em của con. (Trúc Khê, trang 119)

d) Trong cung, có nhiều bí mật, xin kể ở phần tiếp theo đây.

7. Anh hùng áo vải đất Lam Sơn là Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa chống quân Nguyên năm 1418, ngài tự xưng là Bình Định Vương và đuổi hết được quân xâm lược vào năm 1428. Ngài lên ngôi (miếu hiệu là Lê Thái Tổ), băng hà năm 1433. Năm 1431, Ngài ban tờ chiếu cho con trưởng là Tư Tề “tạm coi việc nước để giúp đỡ” Ngài, và nói sẽ cho con thứ là Nguyên Long “coi việc quân khi nào Tư Tề chấp chánh”. Nhưng năm sau (1432), Ngài lại ban sắc giáng Tư Tề xuống chức quân vương và cho con thứ Nguyên Long nối ngôi. Lê Nguyên Long sinh năm 1423, lên ngôi năm 1434, băng năm 1442, miếu hiệu là Lê Thái Tông. Vì Nguyên Long tuổi còn nhỏ nên tướng Lê Sát nhiếp chính.

Vua Lê Thái Tông có nhiều vợ, đó là: Lê Thị Ngọc Dao, con tướng Lê Sát, không con; Lê Thị Huệ, con đô đốc Lê Ngân, không con; Dương Thị Bí, có con là Nghi Dân; Nguyễn Thị Anh, có con là Bang Cơ; Ngô Thị Ngọc Dao, con tướng Ngô Tử, tướng chuyên về binh lương của Bình Định Vương, chết trước năm 1428 là năm đuổi hết quân Minh.

(Nguyễn Trãi và Thị Lộ quen biết thân với gia đình tướng Ngô Tử, khi nghĩa quân còn ở Thanh Hoá). Bà Ngô Thị Ngọc Dao, khi có mang vào khoảng cuối năm 1441, tâu với vua rằng bà mộng thấy Thượng Đế sai một tiên đồng xuống đầu thai nơi bà để làm vua nước Nam. Tiên đồng chê nước Nam nhỏ, Thượng Đế cho thêm nước Chiêm Thành. Tiên đồng vẫn chê nên Thượng Đế giận, cầm cái hột ngọc mà đánh, trán tiên đồng rỉ máu. Chừng đó, tiên đồng mới chịu nhận. Sau, bà sinh ra Tư Thành năm 1442 (sẽ là vua Lê Thánh Tông) trên trán còn vết sẹo do hột đập phải.

Bà Nguyễn Thị Anh là một người mưu mô xảo quyệt, chỉ sợ rằng con mình là Bang Cơ không được nối ngôi, nhất là khi nghe thấy bà Ngô Thị Ngọc Dao nói rằng nằm mộng thấy Thượng Đế cho một tiên đồng xuống đầu thai làm vua nước Nam. Bà đã vu tội cho bà Dương Thị Bí, đến nỗi hoàng tử Nghi Dân bị vua truất phế không cho nối ngôi, như vậy con bà là Bang Cơ sẽ lên làm vua. Nhưng còn một cái gai trước mắt là bà Ngô Thị Ngọc Dao. Bà này cũng bị vu cáo sao đó, nhưng may nhờ có bà Thị Lộ, nên chỉ bị đuổi khỏi hoàng cung, ra trú ở chùa Huy Văn (Hà Nội) [Có nơi chép rằng bà về quê ở Thái Bình, sau ra Quảng Yên mới sinh ra Tư Thành]. Như vậy là bà Nguyễn Thị Anh vẫn chưa loại bỏ được những “địch thủ” của mình, hẳn là bà không tha được vợ chồng quan Hành Khiển Nguyễn Trãi - Thị Lộ đã “bao che” cho bà Ngô Thị Ngọc Dao.

Ngày nay, nhiều người ngả về thuyết: bà Nguyễn Thị Anh đã cho hai người hầu cận là Đinh Phúc, Đinh Thắng bỏ thuốc độc cho vua Thái Tông (có chi tiết: nhà vua quần quai đau đớn trước khi chết). Hai người hầu cận rút lui theo kế hoạch định trước, để lại một mình bà Thị Lộ, cốt để cho tội giết vua trút vào đầu bà ấy, rồi do bị tra tấn sẽ khai ra chồng. Vua chết, Bang Cơ lên ngôi, Thị Anh lên làm Hoàng Thái Hậu, buông rèm nghe chính sự. Nguyễn Trãi bị tru di tam tộc, hai người hầu cận Đinh Phúc, Đinh Thắng cũng chết vài ngày sau đó một cách bí mật (thủ tiêu tang chứng?).

Năm 1459, Lạng Sơn Vương Nghi Dân cùng tay chân nổi lên đột nhập hoàng cung, giết Bang Cơ và mẹ là bà Nguyễn Thị Anh. Nghi Dân lên ngôi, ham chơi, hoang dâm vô độ, bị Thái Bảo Lê Lăng cùng quần thần truất phế, đưa cho giải lụa bắt buộc thắt cổ tự tử.

Quần thần lập Bình Nguyên Vương Lê Tư Thành lên ngôi 1460. Đó là vua Lê Thánh Tông, một vị minh quân trong Việt Sử.

8. Về “Vụ Án Lê Chi Viên”, chúng ta hãy gạt đi thuyết “rắn báo oán”, đó chỉ là một chuyện hoang đường, không thể tin được. Ngoài ra, thuyết “thông dâm” giữa vua Lê Thái Tông và bà Thị Lộ cũng khó đứng vững. Vậy chỉ còn lại thuyết “âm mưu của bà Nguyễn Thị Anh cho thủ hạ đầu độc vua (để cho con lên nối ngôi) và đổ tội cho Nguyễn Trãi - Thị Lộ rồi ghép vào tội giết vua để tru di tam tộc” là hợp lý.

Ước mong sau này còn nhiều tài liệu nữa để làm sáng tỏ vấn đề hơn. Vua Lê Thánh Tông đã tẩy oan cho “đệ nhất khai quốc công thần” Nguyễn Trãi nhưng không nói gì đến Lễ Nghi Học Sĩ Nguyễn Thị Lộ.

Đã đến lúc phải tẩy oan cho người phụ nữ “tài sắc” như bà.